

# LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ RAU VÀ QUẢ

Nguyễn Thị Tân Lộc<sup>1</sup>, Đỗ Kim Chung<sup>2</sup> và Trần Khắc Thi<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Hiện nay người sản xuất rau, quả có khả năng sản xuất ra khối lượng sản phẩm lớn nhưng không biết bán cho ai, ở đâu để ổn định được đầu ra và có được giá trị lớn; các nhà phân phối, chế biến thì không biết ở đâu có nguồn sản phẩm đảm bảo. Nhu cầu về số lượng và chất lượng rau, quả ngày càng gia tăng như một nhân tố tích cực trong cân bằng dinh dưỡng, tuy nhiên người tiêu dùng luôn lo lắng về chất lượng rau, quả, nhất là độ an toàn. Hạn hán ngày càng lan rộng, bố trí cơ cấu cây trồng cạnh thay thế cây trồng nước là hướng đi phù hợp và ngành hàng rau, quả là đối tượng được lựa chọn. Bằng phương pháp nghiên cứu về lý luận và khảo sát thực tế cũng như triển khai nghiên cứu thực địa, bài báo này đề cập tới hình thức liên kết giữa các tác nhân trong ngành hàng rau, quả giúp người sản xuất gia tăng khả năng cung ứng, giảm rủi ro và đáp ứng nhu cầu về chất lượng và số lượng đều đặn cho các nhà phân phối, cơ sở chế biến, là hướng đi bền vững trong tương lai. Giải pháp thúc đẩy liên kết được đề xuất thông qua liên kết ngang và liên kết dọc bằng nhiều biện pháp khác nhau và cần thiết có sự vào cuộc của chính quyền và các cơ quan đoàn thể tại địa phương.

*Từ khóa: Tiêu thụ, liên kết, sản xuất, rau và quả.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sản phẩm rau, quả là những thực phẩm không thể thiếu được trong cơ cấu bữa ăn hàng ngày của con người nói chung và nhất là của người tiêu dùng (NTD) tại các thành phố lớn nói riêng. Trong bối cảnh khi lương thực và các thức ăn giàu đạm đã được đảm bảo thì yêu cầu về số lượng và chất lượng rau, quả ngày càng gia tăng như một nhân tố tích cực trong cân bằng dinh dưỡng và kéo dài tuổi thọ. Ở Việt Nam hiện nay, người sản xuất rau, quả đã có nhiều cố gắng về mặt kỹ thuật và đã tạo ra khối lượng sản phẩm rau, quả lớn song luôn phải đối mặt với khó khăn về khâu tiêu thụ: giá bán sản phẩm bấp bênh, thiếu thông tin về nhu cầu của người tiêu dùng ở khía cạnh số lượng, chủng loại rau, quả mà họ ưa thích, có sự cạnh tranh quyết liệt với các sản phẩm nhập ngoại nên người sản xuất vẫn chưa gia tăng được thu nhập. Đối với những người bán

<sup>1</sup>Viện Nghiên cứu Rau quả

<sup>2</sup>Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

buôn ở các thị trường thì đã từng bước chịu sự chi phối bởi những nhà thu gom lớn tại các địa phương, đặc biệt về yếu tố giá. Còn đối với những cơ sở chế biến không có ký kết hợp đồng thì rất khó ổn định được nguồn sản phẩm đầu vào cả số lượng và chất lượng.

Trong bối cảnh hạn hán ngày càng lan rộng (Hung Thái, 2013), xu hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng từ cây trồng nước sang cây trồng cạn thì rau, quả là những đối tượng được ưu tiên lựa chọn. Đặc biệt thực tế đã chứng minh thu nhập trên cùng đơn vị diện tích thì rau, quả luôn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng lúa từ 2 đến 8 lần, thậm chí cao hơn tùy theo đặc điểm cụ thể của từng vùng.

Một yếu tố nữa đó là, 90% NTD thì luôn lo lắng về chất lượng rau, quả, đặc biệt là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (Muriel Figué, 2003). Do đó, ở đây vấn đề đặt ra là làm thế nào để người sản xuất đáp ứng được nhu cầu của NTD cả trong và ngoài nước cũng như giúp cho sản xuất rau, quả trong nước phát triển bền vững và từng bước nâng cao chuỗi giá trị?

Với các lý do kể trên, bài viết này tập trung thảo luận một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về liên kết trong sản xuất kinh doanh rau quả đã được áp dụng và từ một số áp dụng của tác giả tại một số vùng trồng rau, quả với các cơ sở kinh doanh ở các thành phố lớn trong 2 năm qua để đưa ra các giải pháp phát triển và tăng cường liên kết giữa các tác nhân trong ngành hàng rau quả hiện nay.

## **2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong phần nghiên cứu này là tiếp cận và phân tích chuỗi giá trị. Các phương pháp này nhìn nhận việc liên kết giữa các tác nhân trong ngành hàng rau, quả bao gồm các tác nhân tham gia trong chuỗi, ở đây tập trung vào các tác nhân là người sản xuất, nhà cung cấp, người bán buôn và bán lẻ và NTD. Nguồn tài liệu được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm những thông tin đã được công bố, các thông tin được thu thập thông qua các đợt khảo sát thực tế các kênh tiêu thụ rau và quả tại các địa phương trong cả nước. Đồng thời có sự kiểm chứng của tác giả từ năm 2007 đến nay tại một số cơ sở sản xuất và kinh doanh tại các thành phố lớn. Phương pháp này được áp dụng để phân tích và nhìn nhận các vấn đề trong việc tiêu thụ rau, quả với sự tham gia của các tác nhân là các tư nhân và các đối tác trợ giúp là khu vực công và mối quan hệ giữa 2 khu vực đó.

## **3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

### **3.1. Các hình thức liên kết trong chuỗi giá trị của ngành hàng rau quả**

Thực tiễn chỉ cho thấy, liên kết trong chuỗi giá trị của ngành hàng rau quả bao gồm liên kết ngang, liên kết dọc và kết hợp.

*Liên kết ngang:* Là sự hợp tác của các chủ thể trong cùng một giai đoạn của quá trình sản xuất (trong chuỗi giá trị) trong các ngành công nghiệp giống hoặc khác nhau (Erkan Rehber, 1998). Liên kết ngang xuất hiện khi một liên kết, hợp nhất với đối tượng khác ở cùng một ngành nghề và ở chung một công đoạn của quá trình sản xuất, phân phối. Hay nói cách khác, liên kết ngang là mối liên kết giữa các chủ thể ở cùng một mắt xích trong sản xuất của một ngành hàng. Mục đích của liên kết ngang là củng cố vững chắc vị thế, lợi ích của các đối tượng tham gia và thống nhất trong ngành hàng đó. Trong sản xuất nông nghiệp nói chung và rau, quả nói riêng, liên kết ngang có thể hiểu là liên kết giữa những người nông dân với nhau để tạo nên một tập thể, một nhóm liên kết, hay tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX) để tạo thuận lợi, giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho từng hộ cá thể trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Như vậy, họ có thể ký hợp đồng đầu ra, sản xuất quy mô lớn và có thể phát triển sản xuất, kinh doanh một cách bền vững. Còn theo Yang Linh, (2006), tác giả cho rằng HTX là hình thức tốt nhất để giúp cho nông dân tiếp cận thị trường. Như vậy một lần nữa khẳng định vai trò của sự hợp tác. Do đó việc ra đời Nghị định 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ là một sự hỗ trợ cho liên kết ngang phát triển bền vững. Nhìn nhận liên kết ngang theo khía cạnh xã hội, chúng ta thấy rằng việc liên kết này còn mang tính chuyên nghiệp trong sản xuất và cung ứng nguồn hàng, giảm rủi ro cho các hoạt động kinh tế, tăng tính công nghiệp hóa cho quản lý nông nghiệp và thể hiện tính bền vững. Kết quả nghiên cứu của Salvator Di Falco và cộng sự, (2007) đã cho thấy những HTX có thể khiến cho những nông dân riêng lẻ thu được nhiều giá trị từ sản phẩm cuối cùng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng địa phương thông qua việc giảm chi phí giao dịch. Đồng thời sự liên kết cũng giúp nông dân tăng khả năng đàm phán với các thị trường đầu vào và những người thu mua sản phẩm. Như vậy, điều này là đồng nghĩa với việc tăng khả năng tiếp cận thị trường của nông dân.

*Liên kết dọc:* Là mối liên kết giữa các chủ thể ở các mắt xích liên tiếp khác nhau trong quá trình sản xuất của một ngành nhằm quản trị các giai đoạn của ngành hàng đó (Erkan Rehber, 1998). Đồng thời tác giả đã chỉ ra, hình thức liên kết dọc phổ biến trong các ngành hàng nông nghiệp là hợp đồng nông sản. Như vậy, liên kết dọc mang lại những lợi ích: Giúp giảm chi phí chuỗi; khi đó có được cùng tiếng nói của những người trong chuỗi; hợp đồng tiêu thụ nông sản được bảo vệ bởi luật pháp nhà nước; tất

cả các thông tin thị trường đều được các tác nhân biết được để sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường và niềm tin phát triển chuỗi rất cao. Như vậy, chúng ta thấy được để thúc đẩy liên kết dọc phát triển bền vững, Quyết định 80/2002/QĐ-TTg là một định hướng quan trọng, tạo điều kiện phát triển liên kết dọc và nhấn mạnh vai trò quan trọng của hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, kinh nghiệm của một số nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam cho thấy sự kết hợp giữa sản xuất theo hợp đồng và tổ chức hợp tác của nông dân có thể tăng cường khả năng tiếp cận các cơ hội thị trường mới và các dịch vụ hỗ trợ đầu tư thâm canh của các hộ nông dân nhỏ, đồng thời cũng dễ dàng hơn trong việc tham gia nâng cao năng lực cho nông dân thông qua sự hỗ trợ từ các tổ chức trong nước cũng như phi chính phủ.

Nhìn nhận trên quan hệ hợp đồng, liên kết dọc trong các công đoạn khác nhau có thể chia hợp đồng ra làm hai loại, đó là hợp đồng sản xuất và hợp đồng tiêu thụ.

+ Hợp đồng sản xuất: Là hình thức một đơn vị cam kết mua một loại hàng hóa từ nhà sản xuất theo một mức giá được định ra trước thời điểm mua (Boland, 2002). Nội dung của hợp đồng tập trung vào các điều khoản sau: (i) Nguyên liệu đầu vào của sản xuất được cung cấp bởi chủ hợp đồng; (ii) Chất lượng và số lượng sản phẩm; (iii) Hình thức bồi thường cho những người thực hiện hợp đồng đối với các dịch vụ liên quan. Bên cạnh rủi ro về giá, hợp đồng sản xuất giải quyết vấn đề mất mùa, thậm chí cả vấn đề hiệu quả quản lý. Do đó, hợp đồng sản xuất còn bao gồm cả quyền kiểm soát của nhà chế biến. Như vậy, để có được quyền kiểm soát nhiều hơn, các nhà chế biến phải chia sẻ các vấn đề về mất mùa, rủi ro quản lý và cả rủi ro về giá.

+ Hợp đồng tiêu thụ: Với hợp đồng này, xác định các tác nhân gồm người mua, người bán, sản phẩm và trong nội dung hợp đồng có cả điều khoản về chất lượng sản phẩm, giá cả, thời gian giao hàng. Hợp đồng tiêu thụ được sử dụng để định giá cả và thị trường cho một loại sản phẩm được bán tại một thời điểm nào đó trong tương lai. Người sản xuất có trách nhiệm quản lý sản phẩm. Giá sản phẩm được định theo các điều kiện cung và cầu hiện tại. Có trường hợp sử dụng giá cố định được đặt ra tại thời điểm ký hợp đồng. Trong trường hợp này giúp người sản xuất tránh được rủi ro về giá khi giá sản phẩm trên thị trường giảm, song nếu giá lên cao thì cũng không thay đổi được.

Các hình thức liên kết dọc: Có nhiều hình thức liên kết dọc khác nhau: (i) Sản xuất theo hợp đồng: dưới hình thức mô hình tập trung, mô

cả các thông tin thị trường đều được các tác nhân biết được để sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường và niềm tin phát triển chuỗi rất cao. Như vậy, chúng ta thấy được để thúc đẩy liên kết dọc phát triển bền vững, Quyết định 80/2002/QĐ-TTg là một định hướng quan trọng, tạo điều kiện phát triển liên kết dọc và nhấn mạnh vai trò quan trọng của hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, kinh nghiệm của một số nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam cho thấy sự kết hợp giữa sản xuất theo hợp đồng và tổ chức hợp tác của nông dân có thể tăng cường khả năng tiếp cận các cơ hội thị trường mới và các dịch vụ hỗ trợ đầu tư thâm canh của các hộ nông dân nhỏ, đồng thời cũng dễ dàng hơn trong việc tham gia nâng cao năng lực cho nông dân thông qua sự hỗ trợ từ các tổ chức trong nước cũng như phi chính phủ.

Nhìn nhận trên quan hệ hợp đồng, liên kết dọc trong các công đoạn khác nhau có thể chia hợp đồng ra làm hai loại, đó là hợp đồng sản xuất và hợp đồng tiêu thụ.

+ Hợp đồng sản xuất: Là hình thức một đơn vị cam kết mua một loại hàng hóa từ nhà sản xuất theo một mức giá được định ra trước thời điểm mua (Boland, 2002). Nội dung của hợp đồng tập trung vào các điều khoản sau: (i) Nguyên liệu đầu vào của sản xuất được cung cấp bởi chủ hợp đồng; (ii) Chất lượng và số lượng sản phẩm; (iii) Hình thức bồi thường cho những người thực hiện hợp đồng đối với các dịch vụ liên quan. Bên cạnh rủi ro về giá, hợp đồng sản xuất giải quyết vấn đề mất mùa, thậm chí cả vấn đề hiệu quả quản lý. Do đó, hợp đồng sản xuất còn bao gồm cả quyền kiểm soát của nhà chế biến. Như vậy, để có được quyền kiểm soát nhiều hơn, các nhà chế biến phải chia sẻ các vấn đề về mất mùa, rủi ro quản lý và cả rủi ro về giá.

+ Hợp đồng tiêu thụ: Với hợp đồng này, xác định các tác nhân gồm người mua, người bán, sản phẩm và trong nội dung hợp đồng có cả điều khoản về chất lượng sản phẩm, giá cả, thời gian giao hàng. Hợp đồng tiêu thụ được sử dụng để định giá cả và thị trường cho một loại sản phẩm được bán tại một thời điểm nào đó trong tương lai. Người sản xuất có trách nhiệm quản lý sản phẩm. Giá sản phẩm được định theo các điều kiện cung và cầu hiện tại. Có trường hợp sử dụng giá cố định được đặt ra tại thời điểm ký hợp đồng. Trong trường hợp này giúp người sản xuất tránh được rủi ro về giá khi giá sản phẩm trên thị trường giảm, song nếu giá lên cao thì cũng không thay đổi được.

Các hình thức liên kết dọc: Có nhiều hình thức liên kết dọc khác nhau: (i) Sản xuất theo hợp đồng: dưới hình thức mô hình tập trung, mô

